

QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN BẰNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Ở MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Nguyễn Văn Thập*, Trần Việt Tiến**

Xây dựng cơ bản có vai trò quan trọng đến phát triển kinh tế, xã hội. Nó tạo điều kiện khai thông, phát huy tiềm năng kinh tế của đất nước và có thể làm thay đổi cơ cấu kinh tế của một quốc gia, qua đó thu hút tối đa các nguồn lực cho phát triển kinh tế, xã hội, nhất là trong điều kiện khu vực hóa, toàn cầu hóa hiện nay. Thời gian qua, đầu tư xây dựng cơ bản (ĐTXDCB) ở nước ta chủ yếu bằng vốn ngân sách nhà nước (NSNN) và hiệu quả đầu tư chưa cao. Bài viết này khái quát kinh nghiệm quản lý ĐTXDCB bằng vốn NSNN ở một số quốc gia, qua đó rút ra một số bài học cho Việt Nam để nâng cao hiệu quả ĐTXDCB bằng vốn NSNN trong điều kiện hiện nay.

Từ khóa: Quản lý; ĐTXDCB; NSNN

1. Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản bằng vốn ngân sách nhà nước ở một số quốc gia

1.1. Tổ chức bộ máy quản lý ĐTXDCB hiệu quả, phù hợp với điều kiện của mỗi nước

Ở Trung Quốc, quản lý ĐTXDCB bằng vốn NSNN được phân quyền theo 04 cấp: cấp trung ương, cấp tỉnh, thành phố và cấp huyện-trấn. Từng cấp ngân sách có toàn quyền quyết định đầu tư các dự án sử dụng vốn từ ngân sách của cấp mình. Các dự án đầu tư sử dụng vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên phải lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan của ngân sách cấp trên trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Việc thẩm định các dự án đầu tư ở tất cả các bước (chủ trương đầu tư, báo cáo khả thi, thiết kế kỹ thuật và tổng khái toán, thiết kế thi công và tổng dự toán, đấu thầu...) đều thông qua Hội đồng thẩm định của từng cấp và lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan cùng cấp và cấp trên nếu có sử dụng vốn hỗ trợ của ngân sách cấp trên (Nguyễn Phương Thảo, 2013).

Hội đồng thẩm định của từng cấp do cơ quan được giao kế hoạch vốn đầu tư thành lập (Cơ quan quản lý chuyên ngành). Thành viên Hội đồng thẩm định bao gồm các chuyên gia có chuyên môn sâu thuộc lĩnh vực dự án yêu cầu, được lựa chọn theo hình thức rút thăm từ danh sách các chuyên gia được lập, quản lý ở từng cấp theo từng phân ngành. Các chuyên gia này được xác định là có trình độ chuyên môn thích hợp, đáp ứng yêu cầu thẩm định của từng dự án cụ thể.

Trung Quốc có phân loại dự án quan trọng quốc gia trên cơ sở các tiêu chí về quy mô tổng mức đầu tư, quy mô tác động kinh tế - xã hội, môi trường của dự án và quy mô sử dụng các nguồn tài nguyên, khoáng sản của quốc gia. Ví dụ, Quốc vụ viện Trung Quốc phê duyệt các dự án đầu tư có sử dụng vốn ngân sách nhà nước và có tổng mức đầu tư từ 5 tỷ nhân dân tệ trở lên (tương đương khoảng 10.000 tỷ đồng).

Ở Hàn Quốc, hệ thống ngân sách được thực hiện và quản lý tập trung, trong đó, Bộ Chiến lược và Tài chính giữ vai trò chủ đạo trong việc lập kế hoạch ngân sách cũng như chuẩn bị và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công. Thông thường, các quyết định liên quan tới ngân sách sẽ được đưa ra sau khi có thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền và cơ quan Bộ có nhu cầu sử dụng vốn. Chính phủ ban hành khung chỉ tiêu trung hạn cùng với chính sách ngân sách từ trên xuống. Việc phân bổ năm ngân sách bắt đầu bằng việc thảo luận về kế hoạch ngân sách đầu tư cho 5 năm.

Tại Hàn Quốc, Trung tâm quản lý đầu tư hạ tầng công - tư thuộc Viện Phát triển Hàn Quốc là cơ quan chịu trách nhiệm tiến hành lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đối với các dự án đầu tư công có quy mô lớn. Bộ Chiến lược và Tài chính chịu trách nhiệm thẩm định, thông qua và quyết định việc loại bỏ hoặc chuyển sang giai đoạn nghiên cứu khả thi các dự án.

Sau khi Bộ Chiến lược và Tài chính thẩm định,

Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án nêu trên sẽ được trình ra Quốc hội Hàn Quốc xem xét, quyết định. Các dự án tự động được thẩm định lại nếu chi phí thực tế tăng thêm trên 20% và toàn bộ các dự án đầu tư đều phải được kiểm toán.

1.2. Quản lý đầu tư theo quy hoạch

Việc quản lý ĐTXDCB bằng vốn NSNN ở Trung Quốc được quản lý chặt chẽ. Tất cả các dự án đầu tư công đều phải nằm trong quy hoạch đã được duyệt mới được đầu tư. Trung Quốc có luật riêng về quy hoạch. Ủy ban Phát triển và Cải cách nhà nước Trung Quốc là cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định, tổng hợp, lập báo cáo thẩm định về các quy hoạch phát triển, trình Quốc Vụ viện (Chính phủ) phê duyệt; kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện các quy hoạch đã được duyệt. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào các quy hoạch phát triển đã được duyệt để đề xuất, xây dựng kế hoạch đầu tư và danh mục các dự án đầu tư (bằng vốn NSNN và vốn đầu tư của xã hội). Trung Quốc rất coi trọng khâu chủ trương đầu tư dự án. Tất cả các dự án đầu tư công đều phải lập Báo cáo đề xuất dự án (kể cả các dự án đã có trong quy hoạch đã được phê duyệt). Việc điều chỉnh dự án (mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư) nằm trong quy hoạch đã được phê duyệt phải được sự chấp thuận của cơ quan phê duyệt quy hoạch đó (Lê Toàn Thắng, 2012).

1.3. Thực hiện đấu thầu theo cơ chế thị trường

Trung Quốc thực hiện thị trường hóa cao trong đấu thầu thi công các công trình công cộng. Trong mọi hoạt động từ tư vấn đến mua sắm, xây lắp đều được áp dụng cơ chế cạnh tranh, công khai, minh bạch. Bằng cạnh tranh mà các phương án kỹ thuật được lựa chọn, giá cả được xác định hợp lý, hiệu quả kinh tế, xã hội được đề cao. Khi công trình cần lựa chọn phương án thiết kế, Trung Quốc tổ chức chào hàng mời thiết kế công khai trên phương tiện thông tin đại chúng. Các nhà tư vấn có năng lực và muốn làm dịch vụ tư vấn thì đến tìm hiểu và tự làm; phương án trúng thầu mới được trả tiền tư vấn, phương án không trúng thầu phải tự chịu chi phí. Làm như vậy sẽ lựa chọn được các nhà tư vấn có uy tín và các chủ đầu tư cũng lựa chọn phương án thiết kế tối ưu.

Trung Quốc có đội ngũ các doanh nghiệp làm dịch vụ tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp. Việc áp dụng rộng rãi hình thức ủy thác đầu tư đã góp phần làm giảm lãng phí, thất thoát trong đầu tư công, nâng cao hiệu quả đầu tư, chất lượng các công trình đầu tư.

Tại Anh, vì không có nhà thầu thuộc nhà nước (chỉ có các cơ quan quản lý công trình công cộng

nhưng chủ yếu cho các công việc bảo trì và khẩn cấp), do đó các dự án quan trọng được đấu thầu giữa các công ty tư nhân. Có thể trao thầu dưới hình thức: Xây dựng - Vận hành - Chuyển giao; hoặc chia khoá trao tay; hoặc nhà thầu thiết kế và xây dựng được chọn thông qua đấu thầu. Chủ đầu tư yêu cầu các nhà thầu đề xuất thiết kế và giá trọn gói, nêu rõ yêu cầu về thời gian hoàn thành, những phần việc còn lại sẽ thuộc trách nhiệm của nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ lấy ý kiến từ các nhà tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và tư vấn quản lý chi phí. Sau đó tiến hành thương thảo để lựa chọn nhà thầu (Phạm Thành, 2012).

1.4. Kiểm tra, giám sát ĐTXBCB

Singapore quản lý rất chặt chẽ việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng. Ngay từ giai đoạn lập dự án, chủ đầu tư phải thỏa mãn các yêu cầu về quy hoạch xây dựng, an toàn, phòng, chống cháy nổ, giao thông, môi trường thì mới được cơ quan quản lý về xây dựng phê duyệt.

Ở Singapore không có đơn vị giám sát xây dựng hành nghề chuyên nghiệp. Giám sát xây dựng công trình là do một kiến trúc sư, kỹ sư chuyên ngành thực hiện. Họ nhận sự ủy quyền của Chủ đầu tư, thực hiện việc quản lý giám sát trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình. Theo quy định của Chính phủ thì đối với cả 02 trường hợp Nhà nước đầu tư hoặc cá nhân đầu tư đều bắt buộc phải thực hiện việc giám sát. Do vậy, các chủ đầu tư phải mời kỹ sư tư vấn giám sát để giám sát công trình xây dựng (Nguyễn Phương Thảo, 2013).

Đặc biệt, Singapore yêu cầu rất nghiêm khắc về tư cách của kỹ sư giám sát. Họ nhất thiết phải là các kiến trúc sư và kỹ sư chuyên ngành đã đăng ký hành nghề ở các cơ quan có thẩm quyền do Nhà nước xác định. Chính phủ không cho phép các kiến trúc sư và kỹ sư chuyên nghiệp được đăng báo quảng cáo có tính thương mại, cũng không cho phép dùng bất cứ một phương thức mua chuộc nào để môi giới mời chào giao việc. Do đó, kỹ sư tư vấn giám sát thực tế chỉ nhờ vào danh dự uy tín và kinh nghiệm của các cá nhân để được các chủ đầu tư giao việc (Nguyễn Phương Thảo, 2013).

Ở Trung Quốc, việc tổ chức giám sát các dự án đầu tư công được thực hiện thông qua nhiều cấp, nhiều vòng giám sát khác nhau. Mục đích giám sát đầu tư của cơ quan Chính phủ là đảm bảo đầu tư đúng mục đích, đúng dự án, đúng quy định và có hiệu quả. Cơ quan có dự án phải bố trí người thực hiện giám sát dự án thường xuyên theo quy định pháp luật.

Ủy ban phát triển và cải cách từng cấp chịu trách nhiệm tổ chức giám sát các dự án đầu tư thuộc phạm

vi quản lý của cấp mình, có bộ phận giám sát đầu tư riêng. Khi cần thiết có thể thành lập tổ đặc nhiệm để thực hiện giám sát trực tiếp tại nơi thực hiện dự án. Ủy ban phát triển và Cải cách thành lập và chủ trì các tổ giám sát đầu tư liên ngành với sự tham gia của các cơ quan tài chính, chống tham nhũng, quản lý chuyên ngành cùng cấp và các cơ quan, địa phương có liên quan (Nguyễn Phương Thảo, 2013).

Ở Cộng hòa Pháp, hệ thống pháp luật tương đối nghiêm ngặt và hoàn chỉnh về quản lý giám sát và kiểm tra chất lượng công trình xây dựng. Ngày nay, nước Pháp có hàng chục công ty kiểm tra chất lượng công trình rất mạnh, đứng độc lập ngoài các tổ chức thi công xây dựng. Pháp luật của Cộng hòa Pháp quy định các công trình có trên 300 người hoạt động, độ cao hơn 28 mét, nhịp rộng hơn 40 mét, kết cấu công sân vườn ra trên 200 mét và độ sâu của móng trên 30 mét đều phải tiếp nhận việc kiểm tra giám sát chất lượng có tính bắt buộc và phải thuê một công ty kiểm tra chất lượng được Chính phủ công nhận để đảm đương phụ trách và kiểm tra chất lượng công trình (Nguyễn Phương Thảo, 2013).

Ngoài ra, tư tưởng quản lý chất lượng của nước Pháp là “ngăn ngừa là chính”. Do đó, để quản lý chất lượng các công trình xây dựng, Pháp yêu cầu bảo hiểm bắt buộc đối với các công trình này. Các hãng bảo hiểm sẽ từ chối bảo hiểm khi công trình xây dựng không có đánh giá về chất lượng của các công ty kiểm tra được công nhận. Họ đưa ra các công việc và các giai đoạn bắt buộc phải kiểm tra để ngăn ngừa các nguy cơ có thể xảy ra chất lượng kém. Kinh phí chi cho kiểm tra chất lượng là 2% tổng giá thành. Tất cả các chủ thể tham gia xây dựng công trình bao gồm chủ đầu tư, thiết kế, thi công, kiểm tra chất lượng, sản xuất bán thành phẩm, tư vấn giám sát đều phải mua bảo hiểm, nếu không mua sẽ bị cưỡng chế. Chế độ bảo hiểm bắt buộc đã buộc các bên tham gia phải nghiêm túc thực hiện quản lý, giám sát chất lượng vì lợi ích của chính mình, lợi ích hợp pháp của Nhà nước và của khách hàng.

Tại Cộng hòa Liên bang Nga, giám sát xây dựng được tiến hành đối với đối tượng xây dựng. Chủ xây dựng hay bên đặt hàng có thể thuê người thực hiện việc chuẩn bị hồ sơ thiết kế để kiểm tra sự phù hợp các công việc đã hoàn thành với hồ sơ thiết kế. Bên thực hiện xây dựng có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan giám sát xây dựng nhà nước về từng trường hợp xuất hiện các sự cố trên công trình xây dựng (Nguyễn Phương Thảo, 2013).

Việc giám sát phải được tiến hành ngay trong quá trình xây dựng công trình, căn cứ vào công nghệ kỹ

thuật xây dựng và trên cơ sở đánh giá xem công trình đó có bảo đảm an toàn hay không. Việc giám sát không thể diễn ra sau khi hoàn thành công trình. Khi phát hiện thấy những sai phạm về công việc, kết cấu, các khu vực kỹ thuật công trình, chủ xây dựng hay bên đặt hàng có thể yêu cầu giám sát lại sự an toàn các kết cấu và các khu vực mạng lưới bảo đảm kỹ thuật công trình sau khi loại bỏ những sai phạm đã có. Các biên bản kiểm tra các công việc, kết cấu và các khu vực mạng lưới bảo đảm kỹ thuật công trình được lập chỉ sau khi đã khắc phục được các sai phạm.

Việc giám sát xây dựng của cơ quan nhà nước được thực hiện khi xây dựng các công trình xây dựng cơ bản mà hồ sơ thiết kế của các công trình đó sẽ được các cơ quan nhà nước thẩm định hoặc là hồ sơ thiết kế kiểu mẫu; cải tạo, sửa chữa các công trình xây dựng nếu hồ sơ thiết kế của công trình đó được cơ quan nhà nước thẩm định; xây dựng các công trình quốc phòng theo sắc lệnh của Tổng thống Liên bang Nga. Những người có chức trách thực hiện giám sát xây dựng nhà nước có quyền tự do ra vào đi lại tại các công trình xây dựng cơ bản trong thời gian hiệu lực giám sát xây dựng nhà nước.

2. Bài học rút ra cho Việt Nam

2.1. Tăng cường năng lực bộ máy quản lý, đồng thời thực hiện phân cấp quản lý ĐT XDCB bằng vốn NSNN gắn với trách nhiệm của các địa phương

Tăng cường vai trò của các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước về đầu tư từ NSNN. Sớm hoàn thành việc rà soát, phân loại đối với những dự án, công trình đang được đầu tư từ vốn NSNN, nhưng thiếu vốn để tiếp tục triển khai và những dự án đã quyết định đầu tư chưa được bố trí vốn; đề xuất và quyết định biện pháp giải quyết phù hợp đối với từng dự án, như: chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện hoặc tạm dừng thực hiện đến khi có điều kiện cân đối, bố trí vốn, thì phải có biện pháp bảo toàn giá trị công trình dở dang.

Xây dựng tiêu chí phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản; thực hiện tốt công tác đánh giá đầu tư (đầu kỳ, giữa kỳ, kết thúc và tác động); ban hành bộ chỉ số giá hàng tháng; xây dựng điều chỉnh, bổ sung bộ đơn giá xây dựng theo từng khu vực, địa phương để tham khảo áp dụng vào điều chỉnh tổng mức đầu tư và điều chỉnh hợp đồng xây dựng.

Phân cấp quản lý và công tác kế hoạch vốn đầu tư phù hợp; Phân cấp rõ ràng về quyền hạn và trách nhiệm trong quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản bằng vốn NSNN như phân cấp thẩm quyền cấp

giấy phép xây dựng công trình; thẩm quyền thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư; phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình...

Trường hợp Chủ tịch UBND cấp phường, xã làm chủ đầu tư, cần phải có sự hướng dẫn và chịu sự quản lý của cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện trong việc tổ chức lập dự án, thiết kế, theo dõi, quản lý, nghiệm thu và tiếp nhận đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

Cụ thể hóa luật pháp của Trung ương vào điều kiện cụ thể, không được trái với quy định của Trung ương, đồng thời phát huy tính chủ động, độc lập, tự chủ của các địa phương trong việc tham gia quản lý ĐTXDCB bằng vốn NSNN nhằm quản lý tốt và có hiệu quả cao.

Để thực hiện tốt những vấn đề trên cần phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý nhà nước về ĐTXDCB bằng vốn NSNN.

2.2. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, thực hiện đầu tư đúng quy hoạch đã phê duyệt

Quy hoạch đầu tư là nội dung hết sức quan trọng, nhằm xác định lĩnh vực cần đầu tư, nhu cầu vốn đầu tư;... đảm bảo mối liên kết giữa các dự án đầu tư và chiến lược phát triển kinh tế- xã hội quốc gia.

Nội dung này cũng xác định các nguồn vốn đầu tư, trên cơ sở đó phân định lĩnh vực đầu tư thuộc phần vốn nhà nước (trong đó có vốn ngân sách và các nguồn vốn khác). Từ đó, có cơ sở hướng các nguồn lực bên ngoài vào các lĩnh vực cần ưu tiên. Đồng thời, hỗ trợ công tác quản lý tài chính công nói chung trong việc cân đối giữa các cam kết và nguồn lực trong dài hạn. Thiết lập một khung khổ cho việc chuẩn bị, thực hiện và giám sát các dự án đầu tư.

Cần tập trung vào những công trình, dự án trọng điểm, đầu tư có chiều sâu, không dàn trải. Trước mắt, cần tập trung nguồn lực và huy động vốn để hình thành nên những khu công nghiệp mạnh, tạo được cơ chế đặc thù để đẩy nhanh tốc độ phát triển ở những địa phương có thế mạnh, từ đó nhân rộng ra những nơi khác, tránh đầu tư dàn trải, manh mún, nhỏ lẻ. Căn cứ vào quy hoạch để thực hiện đầu tư XDCB kể cả từ nguồn vốn NSNN và các nguồn lực khác. Trước hết ưu tiên phát triển các khu công nghiệp tập trung, các khu du lịch, thương mại, các khu kinh tế, các vùng trọng điểm đã được quy hoạch để tạo tiền đề phát triển đô thị, dịch chuyển cơ cấu vùng.

2.3. Nâng cao tính cạnh tranh trong đấu thầu ĐTXDCB

Để lựa chọn được nhà thầu đủ năng lực và có uy tín phải nâng cao tính cạnh tranh trong đấu thầu. Điều này sẽ làm cho các nhà thầu phát huy được tính năng động, sáng tạo trong đấu thầu, tích cực tìm kiếm thông tin, tìm mọi cách nâng cao uy tín, thương hiệu trên thị trường. Và trong quá trình thực hiện dự án, với yêu cầu phải đảm bảo đúng tiến độ, đúng kế hoạch và hoàn thành càng sớm càng tốt đã thúc đẩy nhà thầu nâng cao năng lực về kỹ thuật công nghệ tiên tiến để rút ngắn thời hạn thi công.

Cạnh tranh trong đấu thầu ĐTXDCB trước hết là bằng giá dự thầu (liên quan đến kỹ năng xây dựng hồ sơ dự thầu). Đây là chỉ tiêu quan trọng, quyết định việc nhà thầu có trúng thầu hay không. Nếu xây dựng được mức giá bỏ thầu tốt sẽ đảm bảo cho nhà thầu có khả năng trúng thầu cao.

Giá bỏ thầu liên quan đến rất nhiều yếu tố như trình độ tổ chức, quản lý của nhà thầu, kỹ thuật thi công, khả năng áp dụng công nghệ tiên tiến, năng lực tài chính của nhà thầu,... Việc xác định giá để đánh giá là xác định chi phí trên cùng một mặt bằng về kỹ thuật, tài chính, thương mại và các yếu tố khác nhằm so sánh, xếp hạng các hồ sơ dự thầu. Hồ sơ dự thầu có giá đánh giá thấp nhất sẽ được xếp thứ nhất. Vì vậy, để giá bỏ thầu có ưu thế cạnh tranh thì đòi nhà thầu phải có chính sách giá linh hoạt dựa trên cơ sở: năng lực thực sự của nhà thầu; mục tiêu tham gia đấu thầu; quy mô, đặc điểm, địa điểm của dự án, các phong tục tập quán của địa phương có dự án thi công,...

Ngoài ra, phải nâng cao tính cạnh tranh thông qua đảm bảo chất lượng công trình; bằng tiến độ thi công (liên quan đến kỹ năng xây dựng hồ sơ dự thầu); bằng năng lực tài chính; bằng máy móc thiết bị, công nghệ thi công của nhà thầu.

2.4. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát ĐTXDCB bằng vốn NSNN

Hiện nay, công tác quản lý ĐTXDCB còn khá lỏng lẻo, đặc biệt khi Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình đã thực hiện phân cấp mạnh hơn về thẩm quyền quyết định đầu tư cho cấp huyện, xã. Nghị định 113/2009/NĐ-CP chú trọng về giám sát quy trình thủ tục hơn là quản lý chất lượng đầu tư. Theo đó, vốn sau khi được phân bổ cho chủ đầu tư đang được các đơn vị này coi như vốn của mình. Chủ đầu tư sẽ thực hiện các công đoạn chuẩn bị đầu tư, phê duyệt dự án, bản vẽ,... Thậm chí, việc phê duyệt đấu thầu, mời thầu cũng do chủ đầu tư thực hiện, dẫn đến tình trạng thông đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu trong đấu thầu và thi công dự án. Bởi vậy, cần phải giám sát chặt chẽ các nhà

thầu, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng. Cần ban hành và thực hiện kiên quyết quy định trách nhiệm và chế tài xử lý vi phạm cụ thể cho các chủ đầu tư, các ban quản lý dự án, các nhà thầu về công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án, dự toán, thiết kế bản vẽ thi công, tổ chức đấu thầu và thi công.

Đề vốn NSNN sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, việc giải ngân vốn ĐTXDCB phải thực hiện việc kiểm tra kiểm soát bằng đồng tiền. Kiểm tra bằng đồng tiền bao trùm toàn bộ chu kỳ đầu tư bắt đầu từ giai đoạn kế hoạch đầu tư và kết thúc bằng

việc sử dụng tài sản cố định đã được tạo ra và được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc giải ngân vốn đầu tư XDCB.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện thi công các dự án đầu tư XDCB bằng nguồn vốn NSNN, đẩy mạnh công tác giám sát cộng đồng và tăng trách nhiệm vai trò của các Chủ đầu tư trước pháp luật.

Thực hiện giám sát cộng đồng một cách triệt để theo quy định của pháp luật hiện hành. □

Tài liệu tham khảo:

Trần Đình Hà, *Quản lý chất lượng công trình xây dựng: Kinh nghiệm từ Nhật Bản*, truy cập lần cuối ngày 05/12/2013 từ <http://www.baoyaydung.com.vn/news/vn/phap-luat/quan-ly-chat-luong-cong-trinh-xay-dung-kinh-nghiem-tu-nhat-ban.html>

Nguyễn Văn Thập (2008), *Hoàn thiện cơ chế quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong lĩnh vực an ninh ở Việt Nam*, luận văn thạc sỹ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

Nguyễn Phương Thảo (2013), *Kinh nghiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng của một số nước*, truy cập lần cuối ngày 05/12/2013 từ <http://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/201312/kinh-nghiem-quan-ly-chat-luong-cong-trinh-xay-dung-cua-mot-so-nuoc-293205/>

Phạm Thành (2012), *Quản lý vốn đầu tư và chất lượng công trình xây dựng: Những vấn đề pháp luật còn bỏ ngỏ?* Truy cập lần cuối ngày 5/12/2013 từ http://duthaoonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/DT_TAILIEU/Attachments/1337/Quản_lý_vốn_đầu_tư_và_chất_lượng_công_trình_xây_dựng.doc

Lê Toàn Thắng (2012), *Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách Nhà nước của Thành phố Hà Nội*, luận văn thạc sỹ, Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị.

Managing capital construction investment funded by state budget in some countries and lessons for Vietnam

Abstract:

Capital construction plays an important role in economic and social development. It facilitates the promotion of economic potential and could alter the economic structure of a nation, thereby attracts the maximum resources for economic and social development, particularly in the current context of regionalization and globalization. Capital construction investment in Vietnam has been mainly funded by state budget and appeared to be inefficient. In the current context, in order to improve the efficiency of capital construction investment funded by the state budget, it is required that the management of the State must be strengthened. This paper summarizes experiences in managing state budget-funded capital construction investment in some countries and provides lessons for Vietnam.

Thông tin tác giả:

***Nguyễn Văn Thập**, thạc sỹ

- Nơi công tác: Cục Tài chính, Bộ Công an

Email: thapvtc@gmail.com

****Trần Việt Tiên**, Phó giáo sư, tiến sỹ

- Nơi công tác: Trường đại học Kinh tế quốc dân

Email: tientv@neu.edu.vn